

Số: 05 /LĐTBXH - GCN

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2018

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 2 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn lao động, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chứng nhận:

1. Trung tâm kiểm định kỹ thuật an toàn khu vực II.

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 6, Citilight Tower, 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028. 38275301; Fax: 028. 38275300.

Email: info@kiemdinh.vn

Đã đăng ký hoạt động giám định sản phẩm, hàng hóa đối với ngành lao động (chi tiết theo phụ lục kèm theo Giấy chứng nhận này).

2. Số đăng ký: 01/GĐ-ATLD.

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Trung tâm KĐKTATKVII;
- Bộ KHCN;
- Sở LĐTBXH Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, Cục ATLD (03 bản).

**TUQ. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN LAO ĐỘNG**



Hà Tất Thắng

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH KTAT KV 2	
CÔNG	Số 24
VĂN	Ngày 28/2/2018
ĐẾN	Chuyển BKH, Phụ vụ CL, Văn KĐ
	Lưu VT, HST, Lưu

**DANH MỤC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA ĐĂNG KÝ
HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH**

(Kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định số 05/LĐTĐBXH - GCN ngày 31/01/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

STT	Đối tượng giám định	Nội dung giám định	Phương pháp, qui trình giám định
1.	Nồi hơi và nồi đun nước nóng có nhiệt độ môi chất trên 115°C	Kiểm định kỹ thuật an toàn	QTKĐ:01-2016/BLĐTĐBXH
2.	Nồi gia nhiệt dầu	Kiểm định kỹ thuật an toàn	QTKĐ:02-2016/BLĐTĐBXH
3.	Hệ thống điều chế tồn trữ và nạp khí	Kiểm định kỹ thuật an toàn	QTKĐ:03-2016/BLĐTĐBXH
4.	Đường ống dẫn hơi nước, nước nóng	Kiểm định kỹ thuật an toàn	QTKĐ:04-2016/BLĐTĐBXH
5.	Hệ thống đường ống dẫn khí y tế	Kiểm định kỹ thuật an toàn	QTKĐ:05-2016/BLĐTĐBXH
6.	Chai chứa khí công nghiệp	Kiểm định kỹ thuật an toàn	QTKĐ:06-2016/BLĐTĐBXH
7.	Bình chịu áp lực	Kiểm định kỹ thuật an toàn	QTKĐ:07-2016/BLĐTĐBXH
8.	Hệ thống lạnh	Kiểm định kỹ thuật an toàn	QTKĐ:08-2016/BLĐTĐBXH
9.	Thiết bị nâng kiểu cầu (Cầu trục, công trục, Bán công trục, pa lăng điện)	Kiểm định kỹ thuật an toàn	QTKĐ:09-2016/BLĐTĐBXH
10.	Cần trục tự hành	Kiểm định kỹ thuật an toàn	QTKĐ:10-2016/BLĐTĐBXH
11.	Bàn nâng	Kiểm định kỹ thuật an toàn	QTKĐ:11-2016/BLĐTĐBXH
12.	Sàn nâng người	Kiểm định kỹ thuật an toàn	QTKĐ:12-2016/BLĐTĐBXH
13.	Pa lăng xích kéo tay	Kiểm định kỹ thuật an toàn	QTKĐ:13-2016/BLĐTĐBXH
14.	Tời điện dùng để nâng tải	Kiểm định kỹ thuật an toàn	QTKĐ:14-2016/BLĐTĐBXH



STT	Đối tượng giám định	Nội dung giám định	Phương pháp, qui trình giám định
15.	Tời điện dùng để kéo tải theo phương nghiêng	Kiểm định kỹ thuật an toàn	QTKĐ:15-2016/BLĐT BXH
16.	Tời tay	Kiểm định kỹ thuật an toàn	QTKĐ:16-2016/BLĐT BXH
17.	Xe nâng hàng	Kiểm định kỹ thuật an toàn	QTKĐ:17-2016/BLĐT BXH
18.	Xe nâng người	Kiểm định kỹ thuật an toàn	QTKĐ:18-2016/BLĐT BXH
19.	Vận thăng nâng hàng có người đi kèm	Kiểm định kỹ thuật an toàn	QTKĐ:19-2016/BLĐT BXH
20.	Vận thăng nâng hàng	Kiểm định kỹ thuật an toàn	QTKĐ:20-2016/BLĐT BXH
21.	Thang máy điện	Kiểm định kỹ thuật an toàn	QTKĐ:21-2016/BLĐT BXH
22.	Thang máy thủy lực	Kiểm định kỹ thuật an toàn	QTKĐ:22-2016/BLĐT BXH
23.	Thang máy chở hàng (dumbwaiter)	Kiểm định kỹ thuật an toàn	QTKĐ:23-2016/BLĐT BXH
24.	Thang máy điện không có phòng máy	Kiểm định kỹ thuật an toàn	QTKĐ:24-2016/BLĐT BXH
25.	Thang cuốn và băng tải chở người	Kiểm định kỹ thuật an toàn	QTKĐ:25-2016/BLĐT BXH
26.	Sàn biểu diễn di động	Kiểm định kỹ thuật an toàn	QTKĐ:26-2016/BLĐT BXH
27.	Tàu lượn cao tốc	Kiểm định kỹ thuật an toàn	QTKĐ:27-2016/BLĐT BXH
28.	Hệ thống máng trượt	Kiểm định kỹ thuật an toàn	QTKĐ:28-2016/BLĐT BXH
29.	Đu quay	Kiểm định kỹ thuật an toàn	QTKĐ:29-2016/BLĐT BXH
30.	Hệ thống cáp treo chở người	Kiểm định kỹ thuật an toàn	QTKĐ:30-2016/BLĐT BXH



27